TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 144/2026/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 01 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 269/2026/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Hứa Thị T, sinh năm 1984;

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh Bùi Đăng M, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hưng Yên;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Bùi Đăng Q, sinh ngày 31/7/2021;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hưng Yên;

Đại diện theo pháp luật của cháu Q: Chị Hứa Thị T và anh Bùi Đăng M là bố mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/5/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/5/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hứa Thị T và anh Bùi Đăng M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị T và anh Bùi Đăng M thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Hứa Thị T và anh Bùi Đăng M xác nhận, vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Đăng Q, sinh ngày 31/7/2021. Ly hôn, chị T và anh M thỏa thuận thống nhất, giao cháu Q cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ tháng 5/2026 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi

con chung, chị T và anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, chị Hứa Thị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về quyền lợi của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản chung: Chị Hứa Thị T và anh Bùi Đăng M xác định, vợ chồng anh chị có tài sản chung nhưng tự nguyện không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Chị Hứa Thị T và anh Bùi Đăng M xác định, vợ chồng anh chị không có nợ chung, không có công sức đóng góp, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Hứa Thị T và anh Bùi Đăng M thỏa thuận, chị T tự nguyện nhận chịu toàn bộ 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/26E/0002127 ngày 23/4/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hưng Yên. Chị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn. Hoàn trả chị Hứa Thị T 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 1 - Hưng Yên;
- UBND xã Đ, GCNKH số 24/2021;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Bùi Mạnh Quyền